

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày: 31-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Duẩn
2. Ông Lý Văn Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 31/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: **Lê Duy Đ**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1983 tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã QL, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Bản Q2, xã CB, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Duy T (Đã chết) và bà Hoàng Thị L; Có vợ là Lê Thị H và 02 người con; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 02/02/2022 và tạm giam từ ngày 11/02/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T. Sinh năm 1981. Trú tại: Bản Q2, xã CB, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976. Trú tại: Bản Q2, xã CB, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Lê Văn S, sinh năm 1972. Trú tại: Bản KN, xã CB, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào chiều ngày 02/02/2022, anh Nguyễn Văn H mượn xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S, BKS 37X5 - 4130 của anh Phạm Văn T để đi chơi Tết. Khi đến nhà chị Hồ Thị L, anh H dựng chiếc xe máy ở trước cổng nhà. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Duy Đ đi chơi qua nhà chị L thì thấy chiếc xe máy đang dựng bên lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Đ quan sát xung quanh không thấy ai nên liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi đến mở khóa, khởi động xe rồi điều khiển chiếc xe máy vừa trộm được đến nhà của anh Lê Văn

S. Khi gặp anh S, Đ nói muốn cầm cố chiếc xe để lấy số tiền 1.000.000^d nhưng anh S nói là không đủ tiền. Lúc này Đ hỏi anh S có tiền không để vay thì anh S nói chỉ có 600.000^d. Đ đã vay số tiền trên và hẹn hôm sau sẽ đến trả, đồng thời để chiếc xe máy lại làm tin.

Sau khi chúc Tết xong thì anh H đi ra và không thấy chiếc xe máy nên đã vào nhà người dân ở gần đó nhờ xem lại camera. Khi đang trên đường về thì gặp Đ và nhìn thấy Đ giống người đã lấy trộm chiếc xe máy của mình nên đã trình báo sự việc lên công an xã CB, huyện Quỳnh Châu. Cùng ngày, Đ đã đến công an xã CB để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 300.000^d.

Tại bản Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Châu kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37X5 - 4130 có trị giá thành tiền là 3.800.000^d (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng)”.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu giữ và trả lại chiếc xe máy nói trên cho anh Phạm Văn T.

Bị hại - Anh Phạm Văn T trình bày như nội dung đã nêu và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh T cũng đã có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Anh Lê Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000^d.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 12/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố Lê Duy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Sơn số tiền 600.000^d và chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện điều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay, anh Phạm Văn T và Lê Duy S vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của người này và được công bố tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn T và anh Lê Duy S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Ngày 02/02/2022, tại khu vực bản Q2, xã CB, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An bị cáo đã có hành vi trộm cắp của anh Phạm Văn T một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, biển kiểm soát 37X5 - 4130 gây thiệt hại 3.800.000^d. Sau khi biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên cùng ngày bị cáo đã đến công an xã CB, huyện Quỳnh Châu để đầu thú.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép 01 chiếc xe máy của anh Phạm Văn T gây thiệt hại 3.800.000^d. Như vậy, bị cáo Lê Duy Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Vì bản thân lười lao động nên bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác nhằm phục vụ cho mục đích chơi bời, tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, xét cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại cơ quan có thẩm quyền. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

[2.4.1] Anh Phạm Văn T đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Vì vậy nên miễn xét.

[2.4.2] Anh Lê Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 600.000^d. Xét thấy, yêu cầu của anh S là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh S số tiền trên.

[2.5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ tại Lê Duy Đ số tiền 300.000^d. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Lê Duy Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2022.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Duy Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Văn S số tiền 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người bị thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án (Có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 14 giờ ngày 14/4/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu).

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Lê Duy Đ phải chịu 200.000^d án phí HSST và 300.000^d án phí DSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND và VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND và Công an huyện Quỳnh Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- UBND xã QL;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam